

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO

Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên sau đại học trong Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2020- 2021

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực (ĐGNL) sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 297/HD-ĐHQGHN ngày 03/02/2017 của ĐHQGHN về tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương đào tạo đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi Đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5545/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi ĐGNLNN theo các định dạng đề thi ĐGNLNN theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ vào Công văn số 1587/ĐHQGHN-KHTC ngày 15/5/2017 của ĐHQGHN về việc thu lệ phí và cấp chứng chỉ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ;

Trường ĐHNN - ĐHQGHN thông báo lịch thi Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên sau đại học trong ĐHQGHN năm học 2020-2021 như sau:

1. Lịch thi và thời hạn đăng ký dự thi

TT	Lịch thi	Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Định dạng đề thi	Thời hạn nộp hồ sơ và lệ phí thi
1	07/11/2020	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	19/10/2020-23/10/2020
2	14/11/2020	Tiếng Nga, Pháp, Trung	Đánh giá NLNN	26/10/2020-30/10/2020
3	13/03/2021	Tiếng Nga, Pháp, Trung	Đánh giá NLNN	22/02/2021-26/02/2021
4	20/03/2021	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	01/03/2021-05/03/2021
5	08/05/2021	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	19/04/2021-23/04/2021

* Bài thi Nói được bố trí theo các ca thi khác nhau vào chiều Thứ 7 hoặc Chủ nhật liền kề.

2. Đối tượng dự thi

Học viên Sau đại học của các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN.

3. Lệ phí dự thi

3.1. Đối với học viên các đơn vị trong ĐHQGHN (Trừ Trường ĐHNN)

- Học viên học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: Miễn lệ phí thi lần 1
- Học viên đã tham dự kỳ thi Miễn phí nhưng không đạt (thi từ lần 2): 900.000VNĐ
- Học viên không học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: 1.800.000VNĐ

3.2. Đối với học viên của Trường Đại học Ngoại ngữ

- Học viên học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: Miễn lệ phí thi lần 1
- Học viên đã tham dự kỳ thi Miễn phí nhưng không đạt (thi từ lần 2): 600.000VNĐ
- Học viên không học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức: 1.800.000VNĐ

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi (*Phụ lục 1*).
- 02 ảnh cỡ 4cm × 6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh;
- 01 bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực mà Học viên sẽ sử dụng trong kỳ thi: chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước công dân;
- 01 bản photo Thẻ học viên sau đại học. Trường hợp mất thẻ học viên hoặc thẻ học viên đã hết hạn, cần có đơn vị đào tạo ký và đóng dấu xác nhận.

** Ghi chú: Học viên mang theo bản gốc giấy tờ tùy thân và Thẻ học viên để đối chiếu khi nộp hồ sơ dự thi.*

5. Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí thi

5.1. Nộp trực tiếp

5.1.1. Đối với học viên học lớp tiếng Nga, Pháp, Trung cơ bản do Trường ĐHNN tổ chức

Học viên nộp hồ sơ như Mục 4 và lệ phí thi tại Văn phòng Khoa Sau đại học (SĐH) – Tầng 1, Nhà A3-Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

5.1.2. Đối với học viên học lớp tiếng Anh cơ bản do Trường ĐHNN tổ chức

Học viên nộp hồ sơ như Mục 4 và lệ phí thi tại Văn phòng Khoa Tiếng Anh – Tầng 5, Phòng 517- Nhà B2-Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

5.1.3. Đối với học viên không học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức

Học viên nộp hồ sơ như Mục 4 và lệ phí thi tại Phòng 106- Nhà A4-Trường ĐHNN.

5.2. Nộp hồ sơ qua đường bưu điện và chuyển khoản lệ phí thi

BƯỚC 1: Chuyển khoản và nội dung chuyển khoản lệ phí thi:

- Chuyển khoản lệ phí dự thi vào số tài khoản **1507201059468**
- Tên tài khoản: **Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN**
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Cầu Giấy

- **Nội dung chuyên khoản:** HỌ TÊN_NGÀY SINH_NGOẠI NGỮ_TRÌNH ĐỘ

BƯỚC 2: Gửi Hồ sơ đăng ký dự thi (Mục 4) và Giấy biên nhận chuyên khoản đến địa chỉ như Mục 5.1 (theo đối tượng).

6. Thủ tục rút hồ sơ

- Sau thời điểm hết hạn thu hồ sơ đăng ký dự thi, học viên rút hồ sơ cần xuất trình giấy tờ tùy thân (bản gốc), cuốn phiếu thu hồ sơ và lệ phí dự thi tại địa điểm đăng ký thi.
- Trước kỳ thi 05 ngày làm việc, học viên được hoàn trả 50% lệ phí dự thi.
- Trong vòng 05 ngày làm việc trước kỳ thi, học viên không được hoàn trả lệ phí dự thi.
- Học viên miễn lệ phí dự thi, không được rút hồ sơ.

7. Định dạng bài thi và hình thức thi:

- Định dạng bài thi ĐGNL tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (*Phụ lục 2*).
- Định dạng bài thi ĐGNL Ngoại ngữ 6 bậc (*Phụ lục 3*).
- Kỹ năng Nói được tổ chức bằng hình thức thi Nói trực tiếp, các kỹ năng khác được tổ chức thi trên giấy.

8. Thông tin về kỳ thi

Học viên xem địa điểm thi, danh sách phòng thi, số báo danh và lịch thi tại Website <http://vstep.vn> trong vòng 5 ngày trước ngày thi.

***Lưu ý:** Khi đi thi, học viên phải mang giấy tờ tùy thân (bản gốc) còn hiệu lực. Học viên không được mang vào khu vực thi: điện thoại di động, các phương tiện thu phát sóng, các vật dụng thiết bị khác, kể cả đồng hồ đeo tay...

9. Kết quả thi

- Thông báo tại Website <http://vstep.vn> sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi.
- Trung tâm Khảo thí gửi kết quả thi đến Khoa Sau đại học trường ĐHNN và các đơn vị đào tạo có học viên tham gia kì thi ĐGNLNN để thông báo cho học viên (Trung tâm không xác nhận điểm).

10. Phúc khảo bài thi

- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, Học viên có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi và nộp phí 100.000 VNĐ/1 kỹ năng tới Phòng 106- Nhà A4 Trường ĐHNN trong thời hạn 05 ngày làm việc.
- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

11. Chứng chỉ/ Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau ngày công bố kết quả thi trên Website, học viên chỉ có duy nhất một lần đăng ký và nộp phí cấp Chứng chỉ/ Giấy chứng nhận (CC/GCN). Sau thời hạn trên, học viên không đăng ký cấp CC/GCN, được coi như không có nhu cầu, đồng thời không được đăng ký cấp CC/GCN vào bất cứ thời gian nào khác. Nhà trường không xác nhận điểm thi sau thời điểm cấp CC/GCN. Nhà trường chỉ cấp CC/GCN một lần duy nhất.
- Học viên được miễn lệ phí thi hoặc nộp lệ phí 600.000VNĐ/ 900.000VNĐ cần đăng ký và nộp 100.000VNĐ lệ phí cấp CC/ GCN tại Phòng 106- Nhà A4, Trường ĐHNN.

- Học viên đóng lệ phí thi 1.800.000 VNĐ không cần đăng ký và được miễn lệ phí cấp CC/GCN.

- Học viên nhận CC/GCN sau 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

*** Ghi chú:**

Chứng chỉ ngoại ngữ/Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ được cấp cho học viên dự thi đạt từ bậc 3 trở lên.

12. Lịch phát Chứng chỉ/Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ

- Thứ 3 và Thứ 5 hàng tuần trong vòng 02 tháng sau khi có CC/ GCN.

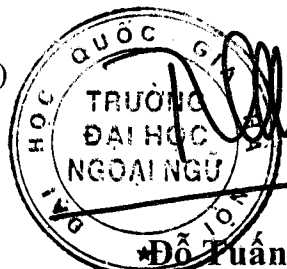
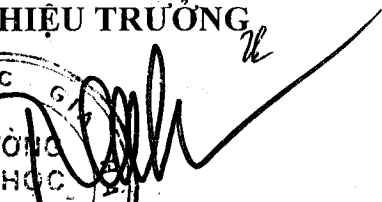
- Địa điểm: tại Trung tâm Khảo thí - Phòng 106- Nhà A4 - Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị ĐT trong ĐHQGHN (phối hợp thực hiện);
- Phòng KHTC, Khoa SĐH, Khoa TA (phối hợp thực hiện)
- Lưu: HCTH, KT, HY20.

HIỆU TRƯỞNG



ĐỖ TUẤN MINH

Mã:

Số hồ sơ:

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu đăng ký dự thi

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 4 x 6 cm

Kiểu CMTND

được chụp không quá
6 tháng trước ngày
đăng ký thi

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

**PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ THI
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**
Kỳ thi ngày/...../20...

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ; Dân tộc:.....

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):..... Nơi sinh (tỉnh/TP):.....

Số CMND/TCC/HC: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Mã số học viên/sinh viên..... Lớp:..... Ngành:.....

Email: Điện thoại:

Đối tượng: SV của Trường ĐHNN-ĐHQGHN Sinh viên của ĐHQGHN
 Học viên SDH của ĐHNN-ĐHQGHN Học viên SDH của ĐHQGHN
 Tự do (không thuộc các đối tượng trên)

Ngoại ngữ: ANH NGA PHÁP TRUNG
 ĐỨC* NHẬT* HÀN*

* Đức - Nhật - Hàn: chỉ dành cho sinh viên chính quy chuyên ngành ngoại ngữ (Đức - Nhật - Hàn) của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thi Chuẩn đầu ra Bậc 5

Trình độ: Bậc 2 Bậc 3 Bậc 4 Bậc 5 Bậc 6

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh:..... Số CMND:.....

Lệ phí thi: Số hồ sơ:

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Học viên xem thông báo về kỳ thi tại Website: <http://vstep.vn> trong vòng 05 ngày trước ngày thi.

- Trước khi vào phòng thi, Học viên xuất trình một trong những loại giấy tờ tùy thân bản gốc còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ HS (học sinh tiểu học hoặc THCS); không được mang tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác, kể cả đồng hồ đeo tay. Hội đồng thi không chịu trách nhiệm về tư trang của Học viên.

- Lịch tập huấn:.....h..... ngày..... tháng..... năm 20.... tại, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, sinh viên và học viên trong ĐHQGHN (trừ TS nộp lệ phí thi 1.800.000 đ) cần đăng ký và nộp phí cấp chứng chỉ/ giấy chứng nhận trong vòng 05 ngày làm việc (sau thời hạn trên, TS không được đăng ký cấp CC/GCN vào bất cứ thời gian nào) tại P.106, Nhà A4, ĐHNN.

Phụ lục 2: Định dạng đề thi VSTEP.3-5

Bài thi	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Mục đích
Nghe hiểu	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi đa lựa chọn (MCQ)	Học viên nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.
Đọc hiểu	60 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi đa lựa chọn	Học viên đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Học viên trả lời các câu hỏi đa lựa chọn sau mỗi bài đọc.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.
Viết	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Học viên viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh.
Nói	12 phút	3 phần: Tương tác xã hội Thảo luận giải pháp Phát triển chủ đề	Phần 1: Tương tác xã hội Học viên trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Học viên được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Học viên phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Học viên nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.

Bảng điểm quy đổi của VSTEP.3-5

Điểm TB	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
0 – 3,5	Không xét	Không có mô tả
4,0 – 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 - 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng có kiểm soát các kiểu tổ chức văn bản, sử dụng tốt các liên từ, và các phương tiện liên kết.

Phụ lục 3: Định dạng bài thi ĐGNLNN

Môn thi, Thời gian	Định dạng bài thi	Mục đích
1. Từ vựng- Ngữ pháp 25 phút	Chọn phương án trả lời đúng về kiến thức từ vựng-ngữ pháp. Số câu hỏi: 40 câu.	Đánh giá các kỹ năng nhận biết câu đúng của ngôn ngữ đích. Kiểm tra khả năng sử dụng từ và cấu trúc ngữ pháp phù hợp trong tình huống của ngôn ngữ đích.
2. Đọc 55 phút	Chọn phương án trả lời đúng. Các bài đọc có các chủ đề khác nhau. Mỗi bài đọc có độ dài từ 500-700 từ. Số câu hỏi: 50 câu.	Đánh giá kỹ năng đọc hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt các thông tin theo yêu cầu của đề thi.
3. Nghe ≈ 35 phút	Chọn phương án trả lời đúng. Các bài nghe là các hội thoại ngắn, hội thoại dài và các bài đọc thoại. Số câu hỏi: 30-50 câu.	Đánh giá khả năng nghe hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt được thông tin theo yêu cầu trong đề
4. Viết 60 phút	Viết 2 bài. <i>Bài 1:</i> Viết thư theo một chủ đề cho trước. Độ dài tối thiểu 150 từ. <i>Bài 2:</i> Viết bài luận. Độ dài tối thiểu 250 từ.	Đánh giá khả năng viết bằng ngôn ngữ đích, đặc biệt kỹ năng hiểu và phân tích số liệu; kỹ năng viết bài luận.
5. Nói 10 phút	Phỏng vấn trực tiếp. <i>Phần 1:</i> Chào hỏi và giới thiệu bản thân <i>Phần 2:</i> Giao tiếp theo tình huống <i>Phần 3:</i> Tranh luận theo chủ đề	Đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ đích của Học viên thông qua giao tiếp trực tiếp với giám khảo, giao tiếp theo tình huống và tranh luận với giám khảo theo chủ đề.

Bảng quy đổi kết quả bài thi:

TT	Kết quả bài thi ĐGNL	Bậc trình độ
1	3.5	A1
2	4.0	A2
3	4.5 - 5.0	B1
4	5.5 - 6.5	B2
5	7.0 - 8.0	C1
6	8.5 - 9.0	C2